




SỞ NỘI VỤ QUẢNG NINH	QUY TRÌNH Quản lý thôn, bản, khu phố	Mã hiệu:	QT 12/NB
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành:	20/03/2012

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Công Úy	Phạm Hùng Sơn	Vũ Minh Thiết
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng XDCQ	Đại diện lãnh đạo	Giám đốc

SỐ NỘI VỤ QUẢNG NINH	QUY TRÌNH Quản lý thôn, bản, khu phố	Mã hiệu: QT 12/NB
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 20/03/2012

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
		Ban hành lần hai	02	20/03/2012

SỞ NỘI VỤ QUẢNG NINH	QUY TRÌNH Quản lý thôn, bản, khu phố	Mã hiệu: QT 12/NB
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 20/03/2012

1. Mục đích:

Nhằm làm tốt công tác quản lý thôn, bản, khu phố, giữ vững sự ổn định của cơ sở, phát huy vai trò quản lý Nhà nước của chính quyền cấp xã, vận động mọi tầng lớp quần chúng, tổ chức chính trị-xã hội tham gia công tác quản lý trật tự, an toàn xã hội ở địa phương theo quy định.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

Toàn bộ các thôn, bản (đối với các xã) và khu phố (đối với các phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh.

3. Tài liệu liên quan:

Quyết định số 13/2002/QĐ- BNV ngày 06/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố.

Quyết định số 515/2007/QĐ-UB ngày 08/2/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định số 941/2009/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 515/2007/QĐ-UBND và Quyết định số 516/2007/QĐ-UBND ngày 08/02/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Hướng dẫn Liên tịch số 302/HD-LSNV-TC ngày 08/3/2007 của Liên sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 515/2007/QĐ-UB .

4. Giải thích thuật ngữ, từ viết tắt:

UBND: Ủy ban nhân dân;

HĐND: Hội đồng nhân dân;

SỞ NỘI VỤ QUẢNG NINH	QUY TRÌNH Quản lý thôn, bản, khu phố	Mã hiệu: QT 12/NB
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 20/03/2012

5. Nội dung quy trình:

5.1 Lưu đồ:

5.1.1. Đối với khu phố thuộc phường, thị trấn

STT	Trách nhiệm	Nội dung	Biểu mẫu
1	UBND cấp xã	Lập hồ sơ ban đầu	5.2.1.1
2	UBND cấp huyện	Thẩm định hồ sơ của cấp xã	5.2.1.2
3	UBND cấp huyện	Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ)	5.2.1.3
4	UBND tỉnh	Cho ý kiến chỉ đạo	5.2.1.4
5	UBND cấp huyện	Ra quyết định	5.2.1.5
6	Sở Nội vụ	Lưu hồ sơ	5.2.1.6

SỞ NỘI VỤ QUẢNG NINH	QUY TRÌNH Quản lý thôn, bản, khu phố	Mã hiệu: QT 12/NB
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 20/03/2012

5.1.2. Đối với thôn, bản thuộc xã

STT	Trách nhiệm	Nội dung	Biểu mẫu
1	UBND cấp xã	Lập hồ sơ ban đầu	5.2.1.1
2	UBND cấp huyện	Thẩm định hồ sơ	5.2.1.2
3	UBND cấp huyện	Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ)	5.2.1.3
4	Văn thư Sở Nội vụ	Nhận hồ sơ	5.2.1.4
5	Giám đốc Sở	Phân công công việc	5.2.1.5
6	Phòng XDCQ	Thẩm định hồ sơ	5.2.1.6
7	Giám đốc Sở	K.tra, Ký trình	5.2.1.7
8	UBND tỉnh	Ký quyết định phê chuẩn	5.2.1.8
9	Chuyên viên phòng XDCQ	Lưu hồ sơ	5.2.1.9

SỞ NỘI VỤ QUẢNG NINH	QUY TRÌNH Quản lý thôn, bản, khu phố	Mã hiệu: QT 12/NB
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 20/03/2012

5.2 Mô tả công việc và biểu mẫu:

5.2.1. Đối với khu phố thuộc phường, thị trấn

5.2.1.1. UBND phường, thị trấn căn cứ số lượng số hộ dân, diện tích, điều kiện tự nhiên, sinh hoạt, quản lý của các khu phố lập tờ trình, báo cáo UBND cấp huyện cho phép thành lập mới (chia tách, sáp nhập) khu phố.

5.2.1.2. Tổng hợp, thẩm định hồ sơ nhu cầu thành lập mới (chia tách, sáp nhập) đối với khu phố thuộc các phường, thị trấn;

5.2.1.3. Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập hồ sơ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

5.2.1.4. UBND tỉnh ra văn bản đồng ý (hoặc không đồng ý) việc thành lập mới (chia tách, sáp nhập) đối với khu phố của UBND cấp huyện.

5.2.1.5. UBND cấp huyện trên cơ sở sự đồng ý của UBND tỉnh ra quyết định công nhận việc thành lập mới (chia tách, sáp nhập) đối với khu phố thuộc phường, thị trấn.

5.2.1.6. UBND cấp huyện gửi quyết định về Sở Nội vụ để lưu hồ sơ (phòng Xây dựng chính quyền).

5.2.2. Đối với thôn, bản thuộc xã

5.2.2.1. UBND cấp xã căn cứ số lượng số hộ dân, diện tích, điều kiện tự nhiên, sinh hoạt, quản lý của các thôn, bản lập tờ trình, báo cáo UBND cấp huyện cho phép thành lập mới (chia tách, sáp nhập) đối với thôn, bản.

5.2.2.2. UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định hồ sơ nhu cầu thành lập mới (chia tách, sáp nhập) đối với thôn, bản thuộc các xã.

5.2.2.3. UBND cấp huyện sau khi thẩm định hồ sơ nếu đáp ứng yêu cầu thì lập hồ sơ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ);

5.2.2.4. Hồ sơ có thể gửi theo đường công văn hoặc trực tiếp, do văn thư Sở Nội vụ nhận, vào sổ công văn và trình Giám đốc Sở phân công công việc cho các phòng chuyên môn.

5.2.2.5. Giám đốc Sở phân công phòng Xây dựng chính quyền thẩm định hồ sơ và tham mưu cho Giám đốc có văn bản trình UBND tỉnh.

5.2.2.6. Phòng Xây dựng chính quyền thẩm định hồ sơ.

5.2.2.7. Giám đốc Sở kiểm tra, nếu đáp ứng được thì Ký trình UBND tỉnh, nếu chưa đạt yêu cầu đề nghị Phòng Xây dựng chính quyền chỉnh sửa theo yêu cầu.

5.2.2.8. Sau khi Giám đốc Sở ký trình, toàn bộ hồ sơ và Tờ trình của Sở Nội vụ được gửi UBND tỉnh. UBND tỉnh ký quyết định phê chuẩn (nếu đồng ý) và có văn bản trả lời (nêu rõ lý do) nếu không đồng ý.

SỞ NỘI VỤ QUẢNG NINH	QUY TRÌNH Quản lý thôn, bản, khu phố	Mã hiệu: QT 12/NB
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 20/03/2012

5.2.2.9. Sau khi có quyết định phê chuẩn, UBND tỉnh gửi Sở Nội vụ lưu hồ sơ (phòng Xây dựng chính quyền).

6. Lưu hồ sơ:

s tt	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Thời gian lưu	phương pháp lưu	phương pháp huỷ
1	Hồ sơ thành lập mới (chia tách, sáp nhập) đối với thôn, bản, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn	UBND cấp xã, huyện và Sở Nội vụ (mỗi cấp lưu 01 bộ có giá trị như nhau)	Dài hạn	phổ thông	

7. Phụ lục:

- áp dụng theo quy định hiện hành